

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua bổ sung vật tư y tế tại
Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn năm 2022.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn tại Tờ trình số 561/TTr-BVĐS ngày 19/9/2022; Báo cáo thẩm định số 33/BC-TTĐ ngày 15/9/2022 của Sở Y tế về việc thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vật tư y tế bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn năm 2022 và hồ sơ có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua bổ sung vật tư y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn năm 2022, gồm những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu mua bổ sung vật tư y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn năm 2022.

2. Phân chia gói thầu: Toàn bộ danh mục các mặt hàng là 01 gói thầu; gồm 17 mặt hàng. Phân chia gói thầu thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập. (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

3. Giá gói thầu: **271.379.000** đồng (Bằng chữ: *Hai trăm bảy mươi một triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Giá gói thầu là tổng giá trị của các mặt hàng trong gói thầu. Giá các mặt hàng trúng thầu đã bao gồm: Thuế VAT, chi phí vận chuyển tới kho của Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn. Danh mục, số lượng, chủng loại, đơn giá các mặt hàng vật tư y tế tại Phụ lục kèm theo Báo cáo thẩm định số 33/BC-TTĐ ngày 15/09/2022 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

4. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn.

5. Nguồn vốn: Nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Tổ chức thực hiện: Đấu thầu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn.
- Gói thầu không yêu cầu các nhà thầu chào thầu trọn gói. Bên mời thầu sẽ xem xét nhà thầu trúng thầu của gói thầu theo từng phần cụ thể.

7. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Số lượng trong gói thầu là số lượng dự kiến sử dụng; Số lượng thanh toán cho nhà thầu là số lượng thực tế Bệnh viện mua theo dự trù sử dụng hàng tháng. Số lượng mua cụ thể chỉ được thực hiện trong thời gian hợp đồng có hiệu lực.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 6 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng).

Điều 2. Chủ đầu tư (Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

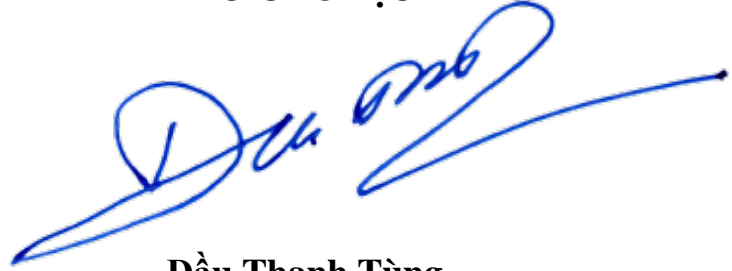
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3QĐ;
- Lưu: VT, VXsln.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Đầu Thanh Tùng', written in a cursive style.

Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Mua bổ sung vật tư y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn năm 2022***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Mã hàng hóa	Mã TT 04/2017	Mã số mời thầu	Nhóm TCKT theo TT 14/2020	Tên vật tư y tế mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Giá trúng thầu	Số QĐ trúng thầu	SL trúng thầu tại BVĐK huyện Đông Sơn	Nhà thầu trúng thầu	Số hợp đồng	SL sử dụng từ 01/11/2021 đến 31/7/2022	Số lượng đề nghị mua sắm trực tiếp	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	V16	N02.01.010	22BS.B 01	Nhóm 5	Băng bột bó OBANDA 10cm x 2,75m	Băng bột bó 10cm x 2,75m. Thời gian đóng kết: 2 - 4'. Thạch cao: \geq 92%. Gạc: 100% cotton	Thùng 72 cuộn	ORBE/Việt Nam	Cuộn	15,000	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	210	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	210	150	15,000	2,250,000
2	V18	N02.01.010	22BS.B 02	Nhóm 5	Băng bột bó OBANDA 15cm x 2,75m	Băng bột bó 15cm x 2,75m. Thời gian đóng kết: 2 - 4'. Thạch cao: \geq 92%. Gạc: 100% cotton	Thùng 72 cuộn	ORBE/Việt Nam	Cuộn	18,000	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	180	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	180	100	18,000	1,800,000
3	V20	N02.01.020	22BS.B 03	Nhóm 5	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 1m	Băng thun 3 móc 10cm x 1m. Làm từ nguyên liệu sợi cotton, cao su tự nhiên co giãn.	1 cuộn/gói	An Lành-Việt Nam	Cuộn	7,800	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	300	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	204	100	7,800	780,000
4	K18	N03.01.070	22BS.B 04	Nhóm 6	Bơm tiêm ECO 10ml	Bơm tiêm dung tích 10ml. Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 10ml, gắn kim 23Gx1", 25Gx1", 27G x 5/8" (kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đảm bảo vô trùng, tiết trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt.	01 cái/túi	MPV/ Việt Nam	Cái	823	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	25,000	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	25,000	10,000	823	8,230,000
5	K17	N03.01.070	22BS.B 05	Nhóm 6	Bơm tiêm ECO 5ml	Bơm tiêm dung tích 5ml. Được làm bằng	01 cái/túi	MPV/ Việt Nam	Cái	589	QĐ 1046/QĐ-	40,000	Công ty cổ phần	18/202	40,000	15,000	589	8,835,000

						nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 5ml, gấn kim 25Gx1", 23Gx1", 25Gx5/8", 27G x5/8" (kim sắc bén, không bị oxi hóa). có nắp đậy. pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm không có độc tố và chất gây sốt.					SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa		thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	1/VTY T				
6	V82	N05.02.030	22BS.C 01	Nhóm 5	Chỉ Carelon số 3/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi số 3/0 chất liệu Polyamide , lớp bao phủ bằng silicon. Kim thép không gỉ, phủ silicon. Chỉ số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 20 mm	H / 24 Sợi (tép)	CPT/ Việt Nam	Sợi	13,500	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	144	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	144	96	13,500	1,296,000
7	G95	N05.02.040	22BS.C 02	Nhóm 3	Chỉ Nylon đơn sợi số 4/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi cấu tạo Polyamid 6 số 4/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim phủ silicone.	Hộp 12 sợi	SMI AG/Bi	Sợi	17,000	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	72	Công ty cổ phần Vina med	398/VNM-BV	72	72	17,000	1,224,000
8	V64	N04.02.060	22BS.D 01	Nhóm 5	Dây hút dịch ECO	Các số 5, 6,8,10,12,14,16,18 Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài 500mm. Khóa van các cỡ có đầu gen.	01 cái/ túi	MPV/ Việt Nam	Cái	2,350	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	500	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	400	200	2,350	470,000
9	V65	N04.01.080	22BS.D 02	Nhóm 5	Dây thở oxy ECO sơ sinh, trẻ em, người lớn	Các cỡ XS, S, M, L. Dây dẫn chính có chiều dài 2m lòng ống dẫn được thiết kế có rãnh chống gập, được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Không chứa độc tố DEHP.	01 cái/ túi	MPV/ Việt Nam	Cái	4,000	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	700	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	480	200	4,000	800,000
10	V31	N02.03.020	22BS.G 01	Nhóm 5	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 7,5 x 7,5 x 8 lớp. Đóng gói bằng túi giấy y tế chuyên dụng có tem chỉ thị màu để phân biệt độ tiệt trùng của sản phẩm. Tiệt trùng bằng khí EO; Không có hóa chất tẩy trắng; Thời gian chìm không quá 10 giây; Khả	10 miếng/ gói	An Lành- Việt Nam	Miếng	370	QĐ 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	1,200	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/2021/VTY T	1,200	1,200	370	444,000

						năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Độ ẩm: Không quá 8%; Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính. .												
11	V54	N03.06.030	22BS.G 02	Nhóm 5	Găng kiểm tra các cỡ	Thành phần: Cao su tự nhiên 60% HA. Chất độn (canxi cacbonat). Chất lưu hoá (Lưu huỳnh). Bột bấp biến tính (USP Grade). Đặc điểm: Bề ngoài phủ silicon, mặt trong phủ bột. Kích thước: chiều dài min 290mm, chiều rộng (mm): 75 ± 3 mm(XS), 85 ± 3 mm(S), 95 ± 3mm(M), 105 ± 3 mm(L), Min 110mm(XL). Độ dày(mm): 0.12 mm (ngón tay), 0.11mm (lòng bàn tay), 0.09mm (cổ tay). Trọng lượng các cỡ (gram): 6.5(XS), 7.0 (S), 7.5 (M), 8.0 (L), 8.5(XL) Hàm lượng bột: Max: 10mg/dm2 Hàm lượng protein: Max: 100µg/ dm2	50 đôi/hộp; 500 đôi/ thùng	Merufa, Việt Nam	Đôi	1,980	QĐ 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	40,000	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/202 1/VTY T	40,000	40,000	1,980	79,200,000
12	K45	N03.06.030	22BS.G 03	Nhóm 6	Găng tay cao su y tế có bột các cỡ	Găng tay có bột chưa tiệt trùng, được sản xuất từ cao su thiên nhiên, bề mặt nhẵn mịn. Độ dày ngón tay: tối thiểu 0.08mm, lòng bàn tay: tối thiểu 0.08mm, chiều dài 240mm. Sức căng cơ trước già hóa: tối thiểu 18Mpa Sức căng cơ sau già hóa: tối thiểu 14Mpa Độ giãn dài trước già hóa: tối thiểu 650% Độ giãn dài sau già hóa: tối thiểu 500% Hàm lượng Protein: tối đa 200µg/dm2 Hàm lượng bột: tối đa	Hộp 50 đôi	Sri trang/ Thái Lan	Đôi	2,180	QĐ 1134/QĐ- SYT ngày 17/11/2021 của GD Sở y tế Thanh Hóa	45,000	Công ty cổ phần thiết bị y tế và thương mại Hoa Cầm Chương	0703/H Đ/2022 /HCC- BVĐK ĐS	45,000	45,000	2,180	98,100,000

						10µg/dm ² Kích thước chiều rộng: size XS 70 ± 10mm; size S 80 ± 10mm; size M 95 ± 10mm; size L 111 ± 10mm												
13	G201	N07.01.500	22BS.P 01	Nhóm 3	Phim X- quang khô y tế DI- HL 20x25cm	Phim X- quang laser kích thước 20*25cm. Độ nhạy và độ tương phản được thiết kế phù hợp với hệ thống in phim khô laser Fuji. Mật độ quang tối đa 3.3.	150 tờ/ Hộp	Fujifilm/ Nhật Bản	Tờ	17,000	16,500	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/202 1/VTY T	10,000	2,000	17,000	34,000,000	
14	G200	N07.01.500	22BS.P 03	Nhóm 3	Phim X- quang khô y tế DI- HL 35x43cm	Phim X- quang laser kích thước 35*43 cm. Độ nhạy và độ tương phản được thiết kế phù hợp với hệ thống in phim khô laser Fuji. Mật độ quang tối đa 3.3.	100 tờ/ Hộp	Fujifilm/ Nhật Bản	Tờ	39,000	600	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/202 1/VTY T	600	500	39,000	19,500,000	
15	G116	N05.02.040	22BS.P 04	Nhóm 3	Polysorb số 2/0; mã GL- 123	Chỉ tiêu chậm da sợi thành phần Polyglycolic acid cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 2/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ để tránh cùn kim. Sợi chỉ đạt lực khô nút buộc ban đầu 140% so tiêu chuẩn, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm tuần 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày.	36 sợi/hộp	Medtronic (Covidien) Mỹ	Sợi	89,000	36	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/202 1/VTY T	36	36	89,000	3,204,000	
16	G39	N03.02.070	22BS.K 01	Nhóm 3	Kim luồn tĩnh mạch số 18G	Kim luồn tĩnh mạch số 18G Kim làm bằng thép không đầu kim có 3 mặt vát, - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng - Ống catheter có 2 vạch cân quang làm từ chất liệu PTFE nhựa y tế có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm	100cái/ 1 hộp 1000 cái/ 1 kiện	JCM Med Pháp/ Ấn Độ	Cái	9,400	1,000	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	18/202 1/VTY T	800	800	9,400	7,520,000	

